

Số: 170/QĐ-CQLTT

Bình Thuận, ngày 22 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Thuận

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-TCQLTT ngày 31/12/2020 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:


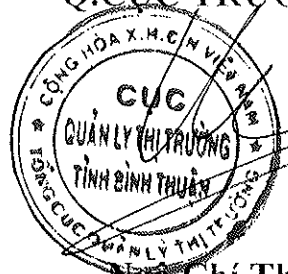
Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Thuận (Kèm theo Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp; Phòng Thanh tra – Pháp chế và Đội trưởng các Đội QLTT trực thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Thuận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục QLTT;
- Lưu VT, TCHC.TH

Q.CỤC TRƯỞNG 

Ngô Chí Thơ

Số: 2339/QĐ-TCQLTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2000/QĐ-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phân cấp quản lý tài chính, tài sản công tại Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 1939/QĐ-BTC ngày 03 tháng 12 năm 201 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 cho Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Tổng cục Quản lý thị trường, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng

Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

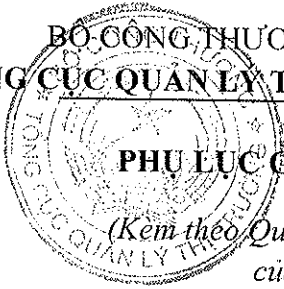
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thứ trưởng Đặng Hoàng An (để b/c);
- Vụ TC và ĐMDN;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Hệ thống TABMIS;
- Công thông tin điện tử Tổng cục;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, THKHTC.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Hữu Linh



PHỤ LỤC GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 2339/QĐ-TCQLTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường)

Đơn vị : Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Thuận

Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch: Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Thuận

Mã số kho bạc nhà nước: 1661

Mã số đơn vị QHNS: 1015798

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Trong đó	
		Tổng số	Trong đó:TK 10% CC TLương
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
1	Số thu phí, lệ phí		
	Học phí, lệ phí		
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại		
	Học phí, lệ phí		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước. Trong đó:	12.001	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	9.394	
2	Kinh phí thực hiện không tự chủ	2.607	
3	Kinh phí nghiên cứu KHCN	0	
	Chi tiết theo loại chi		
1	Chi Quản lý nhà nước: Loại 340-341	12.001	
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	9.394	
1.2	Kinh phí thực hiện không tự chủ, trong đó:	2.607	
	Chi khác theo đặc thù ngành, Lương Lao động Hợp đồng	222	
	Mua sắm tài sản cố định (Mua sắm tập trung, Trang phục, Tài sản khác...)		
	Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính		
	Kinh phí Hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả		
	Ban chỉ đạo 389 ngành		
	Kinh phí Thuê trụ sở làm việc, kho hàng	0	
	Kinh phí cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất (Trụ sở làm việc Đội Quản lý thị trường số 1 và số 5)	488	
	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế	0	

Ghi chú:

Trong phạm vi dự toán được giao, đơn vị chủ động sắp xếp, bố trí đủ kinh phí để thực hiện mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng cho cả năm 2021.